



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2026

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI) VỚI LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
1.	Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG		
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định nguyên tắc, điều kiện nuôi con nuôi; thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi; quyền, nghĩa vụ của cha mẹ nuôi, con nuôi và cha mẹ đẻ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc nuôi con nuôi.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về mục đích, nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi; yêu cầu đối với việc giải quyết nuôi con nuôi; hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi; hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi; chấm dứt việc nuôi con nuôi và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về nuôi con nuôi.	<ul style="list-style-type: none">- Bổ sung nội hàm của phạm vi điều chỉnh để bảo đảm thống nhất với nội dung cơ bản trong dự thảo Luật;- Thay thế cụm từ “quyền, nghĩa vụ của cha mẹ nuôi, con nuôi và cha mẹ đẻ” thành cụm từ “hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi” để bảo đảm tính khái quát, phù hợp với tính chất của điều khoản về phạm vi điều chỉnh.
	Điều 2. Mục đích nuôi con nuôi	Điều 2. Mục đích nuôi con nuôi	Kế thừa quy định hiện hành, có sửa đổi, bổ sung để phản ánh đúng mục đích của việc nuôi con nuôi nhằm

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	Việc nuôi con nuôi nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của người được nhận làm con nuôi, bảo đảm cho con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình.	Việc nuôi con nuôi nhằm tạo dựng mối quan hệ cha, mẹ và con giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi; bảo đảm cho con nuôi được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường gia đình an toàn, ổn định, bền vững; đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của con nuôi.	bảo đảm sự phát triển toàn diện của con nuôi.
	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Luật này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Nuôi con nuôi</i> là việc xác lập quan hệ cha, mẹ và con giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi. 2. <i>Cha mẹ nuôi</i> là người nhận con nuôi sau khi việc nuôi con nuôi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký. 3. <i>Con nuôi</i> là người được nhận làm con nuôi sau khi việc nuôi con nuôi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký. 4. <i>Nuôi con nuôi trong nước</i> là việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau thường trú ở Việt Nam. 	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Nuôi con nuôi</i> là việc xác lập quan hệ pháp lý cha, mẹ và con giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi thông qua việc giải quyết nuôi con nuôi tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. <i>Giải quyết nuôi con nuôi</i> là quy trình pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, bao gồm tiếp nhận hồ sơ; đánh giá và xác nhận điều kiện nuôi con nuôi; ghép trẻ, đánh giá việc ghép trẻ; quyết định việc nuôi con nuôi; đăng ký và tổ chức giao nhận con nuôi; chứng nhận việc nuôi con nuôi được giải quyết theo đúng quy định pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế về nuôi 	<p>- Bổ sung một số khái niệm mới được sử dụng trong dự thảo Luật gồm: “<i>Giải quyết nuôi con nuôi</i>”, “<i>Nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình</i>”, “<i>Ghép trẻ</i>”, “<i>Quyết định nuôi con nuôi</i>”, “<i>Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài</i>”, “<i>Tổ chức con nuôi nước ngoài</i>”, “<i>Người làm công tác xã hội trong hoạt động nuôi con nuôi</i>”, “<i>Cơ sở dữ liệu về nuôi con nuôi</i>”.</p> <p>- Sửa nội hàm của khái niệm “<i>Nuôi con nuôi trong nước</i>” để bảo đảm toàn diện.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>5. <i>Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài</i> là việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa người nước ngoài với nhau thường trú ở Việt Nam, giữa công dân Việt Nam với nhau mà một bên định cư ở nước ngoài.</p> <p>6. <i>Trẻ em mồ côi</i> là trẻ em mà cả cha mẹ đẻ đã chết hoặc một trong hai người đã chết và người kia không xác định được.</p> <p>7. <i>Trẻ em bị bỏ rơi</i> là trẻ em không xác định được cha mẹ đẻ.</p> <p>8. <i>Gia đình gốc</i> là gia đình của những người có quan hệ huyết thống.</p> <p>9. <i>Gia đình thay thế</i> là gia đình nhận trẻ em làm con nuôi.</p> <p>10. <i>Cơ sở nuôi dưỡng</i> là cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở khác được thành lập theo pháp luật Việt Nam để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.</p>	<p>con nuôi mà Việt Nam là thành viên khi có yêu cầu.</p> <p>3. <i>Nuôi con nuôi trong nước</i> là việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau mà người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi cùng cư trú tại Việt Nam hoặc cùng tạm trú ở nước ngoài.</p> <p>4. <i>Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài</i> là việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam cư trú tại Việt Nam với người nước ngoài hoặc với người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p> <p>5. <i>Nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình</i> là việc nuôi con nuôi giữa cha dượng với con riêng của vợ; giữa mẹ kế với con riêng của chồng; giữa cô, cậu, dì, chú, bác với cháu ruột.</p> <p>6. <i>Gia đình gốc</i> là gia đình của những người có quan hệ huyết thống.</p> <p>7. <i>Ghép trẻ</i> là việc cơ quan có thẩm quyền lựa chọn người nhận con nuôi phù hợp với một trẻ em cụ thể, dựa trên việc đánh giá toàn diện giữa điều kiện, khả năng nuôi dưỡng của người nhận con nuôi với nhu cầu, hoàn cảnh, giới tính, dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ của trẻ em.</p>	<p>- Lược bỏ khái niệm “<i>Gia đình thay thế</i>” vì cụm từ này không có trong dự thảo Luật.</p> <p>- Lược bỏ khái niệm “<i>Trẻ em mồ côi</i>”, “<i>Trẻ em bị bỏ rơi</i>” vì đã được điều chỉnh trong pháp luật về em.</p> <p>- Thay khái niệm “<i>Cơ sở nuôi dưỡng</i>” bằng “<i>Cơ sở trợ giúp xã hội</i>” vì hiện nay, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em được pháp luật về bảo trợ xã hội quy định tên gọi chung là “<i>Cơ sở trợ giúp xã hội</i>”.</p> <p>- Sửa đổi khái niệm “<i>Cha mẹ nuôi</i>” thành “<i>Cha, mẹ nuôi</i>”, vì có trường hợp chỉ có cha hoặc mẹ nuôi.</p> <p>- Sửa đổi thời điểm một người trở thành cha, mẹ, con nuôi là thời điểm quyết định nuôi con nuôi có hiệu lực thi hành để bảo đảm chính xác.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		<p>8. <i>Cha, mẹ nuôi</i> là người nhận con nuôi sau khi quyết định nuôi con nuôi có hiệu lực thi hành.</p> <p>9. <i>Con nuôi</i> là người được nhận làm con nuôi sau khi quyết định nuôi con nuôi có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. <i>Quyết định nuôi con nuôi</i> là văn bản pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp khi giải quyết nuôi con nuôi, gồm Quyết định nuôi con nuôi trong nước và Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.</p> <p>11. <i>Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài</i> (sau đây gọi là cơ quan đại diện) tham gia giải quyết nuôi con nuôi gồm cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài.</p> <p>12. <i>Cơ sở trợ giúp xã hội</i> gồm cơ sở trợ giúp xã hội công lập, cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.</p> <p>13. <i>Tổ chức con nuôi nước ngoài</i> là tổ chức hỗ trợ việc giải quyết nuôi con nuôi, được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp phép theo các tiêu chuẩn, điều kiện của pháp luật nước ngoài và của Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế.</p>	

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>Điều 4. Nguyên tắc giải quyết việc nuôi con nuôi</p> <p>1. Khi giải quyết việc nuôi con nuôi, cần tôn trọng quyền của trẻ em được sống trong môi trường gia đình gốc.</p> <p>2. Việc nuôi con nuôi phải bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người được nhận làm con nuôi và người nhận con nuôi, tự nguyện, bình đẳng, không phân biệt nam nữ, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.</p> <p>3. Chỉ cho làm con nuôi người ở nước ngoài khi không thể tìm được gia đình thay thế ở trong nước.</p>	<p>Điều 4. Nguyên tắc giải quyết việc nuôi con nuôi</p> <p>1. Việc giải quyết nuôi con nuôi được thực hiện vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.</p> <p>2. Ưu tiên trẻ em được sống trong môi trường gia đình gốc. Việc giải quyết nuôi con nuôi chỉ được thực hiện khi trẻ em không được hoặc không thể sống cùng gia đình gốc.</p> <p>3. Bảo đảm tự nguyện, bình đẳng, không phân biệt về giới hoặc hoàn cảnh xuất thân, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.</p> <p>4. Việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài chỉ được thực hiện khi không thể giải quyết nuôi con nuôi trong nước.</p>	<p>Dự thảo Luật về cơ bản kế thừa tinh thần của quy định hiện hành, sắp xếp lại thứ tự các nguyên tắc và sửa đổi, bổ sung nội hàm, cách thể hiện để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc giải quyết nuôi con nuôi được thừa nhận chung trong cộng đồng quốc tế.</p>
	<p>Điều 5. Thứ tự ưu tiên lựa chọn gia đình thay thế</p> <p>1. Thứ tự ưu tiên lựa chọn gia đình thay thế được thực hiện quy định sau đây:</p> <p>a) Cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi;</p> <p>b) Công dân Việt Nam thường trú ở trong nước;</p>	<p>Điều 17. Thứ tự ưu tiên giải quyết nuôi con nuôi</p> <p>1. Thứ tự ưu tiên lựa chọn người nhận con nuôi được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a) Cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi;</p> <p>b) Công dân Việt Nam cư trú ở trong nước;</p> <p>c) Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam;</p>	<p>Dự thảo Luật về cơ bản kế thừa quy định hiện hành, sửa cụm từ “<i>Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài</i>” thành “<i>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài</i>” để bảo đảm phù hợp với Luật Quốc tịch.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>c) Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam;</p> <p>d) Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài;</p> <p>đ) Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài.</p> <p>2. Trường hợp có nhiều người cùng hàng ưu tiên xin nhận một người làm con nuôi thì xem xét, giải quyết cho người có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nuôi tốt nhất.</p>	<p>d) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;</p> <p>đ) Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài.</p> <p>2. Trường hợp có nhiều người cùng hàng ưu tiên xin nhận một người làm con nuôi thì xem xét, giải quyết cho người có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nuôi phù hợp với nhu cầu, hoàn cảnh, giới tính, dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ của trẻ em.</p>	
	<p>Điều 6. Bảo hộ quyền nuôi con nuôi và quyền được nhận làm con nuôi</p> <p>Nhà nước bảo hộ quyền nuôi con nuôi và quyền được nhận làm con nuôi theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 6. Bảo hộ quyền được nhận làm con nuôi và quyền nhận con nuôi</p> <p>Nhà nước bảo hộ quyền được nhận làm con nuôi và quyền nhận con nuôi theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Kế thừa quy định hiện hành, thay đổi vị trí quyền được nhận làm con nuôi lên trước để bảo đảm đúng tính chất ưu tiên quyền của trẻ em.</p>
	<p>Điều 7. Khuyến khích hỗ trợ nhân đạo cho việc chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</p> <p>Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân hỗ trợ nhân đạo cho việc nuôi dưỡng, chăm</p>		<p>Lược bỏ vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của lĩnh vực nuôi con nuôi</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Việc hỗ trợ nhân đạo không được ảnh hưởng đến việc cho nhận con nuôi.</p> <p>Chính phủ quy định việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng hỗ trợ nhân đạo quy định tại Điều này.</p>		
	<p>Điều 8. Người được nhận làm con nuôi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trẻ em dưới 16 tuổi 2. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Được cha dượng, mẹ kế nhận làm con nuôi; b) Được cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi. 3. Một người chỉ được làm con nuôi của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng. 4. Nhà nước khuyến khích việc nhận trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác làm con nuôi. 	<p>Điều 13. Điều kiện của người được nhận làm con nuôi</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em mồ côi cả cha và mẹ; trẻ em không nơi nương tựa theo quy định của pháp luật về trẻ em. 2. Người dưới 18 tuổi thuộc trường hợp nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi nội hàm tại khoản 1 từ “<i>Trẻ em dưới 16 tuổi</i>” thành “<i>Trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em mồ côi cả cha và mẹ; trẻ em không nơi nương tựa theo quy định của pháp luật về trẻ em</i>” để bảo đảm phù hợp với nguyên tắc giải quyết nuôi con nuôi được quy định tại Điều 4. - Thay đổi cách thể hiện tại khoản 2 để bảo đảm ngắn gọn - Chuyển quy định “<i>Một người chỉ được làm con nuôi của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng</i>” sang phần quy định về điều kiện của người nhận con nuôi (là người độc thân hoặc là cặp vợ chồng được công nhận theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp nhận con riêng của vợ

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
			<p>hoặc chồng làm con nuôi) để bảo đảm đúng vị trí.</p> <p>- Bỏ khoản 4 vì không cần thiết, do khoản 1 đã quy định rõ điều kiện của người được nhận làm con nuôi.</p>
	<p>Điều 9. Thẩm quyền đăng ký nuôi con nuôi</p> <p>1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi thường trú của người được giới thiệu làm con nuôi hoặc của người nhận con nuôi đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi thường trú của người được giới thiệu làm con nuôi quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.</p> <p>3. Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài đăng ký việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài.</p>	<p>Điều 16. Thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc nuôi con nuôi trong nước, việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.</p> <p>3. Cơ quan đại diện quyết định việc nuôi con nuôi của công dân Việt Nam với nhau đang tạm trú ở nước ngoài.</p>	<p>- Sửa đổi theo hướng quy định thẩm quyền chung cho cấp xã, cấp tỉnh, không quy định thẩm quyền của cơ quan chuyên môn (Sở Tư pháp). Dự thảo Luật giao Chính phủ hướng dẫn thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi trong các trường hợp cụ thể.</p> <p>- Thay cụm từ “<i>đăng ký</i>” bằng cụm từ “<i>quyết định</i>” để bảo đảm phản ánh đúng vai trò của UBND cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ quan đại diện. Đây là những cơ quan có thẩm quyền quyết định cuối cùng. Các cơ quan khác tham gia vào quy trình nghiệp vụ giải quyết nuôi con nuôi</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>Điều 10. Thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi</p> <p>Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật về tổ tụng dân sự.</p>	<p>Điều 28. Thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi</p> <p>Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định của Luật này và pháp luật về tổ tụng dân sự.</p>	<p>Bổ sung cụm từ “<i>theo quy định của Luật này</i>” để bảo đảm tòa án nhân dân chỉ giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi khi có các căn cứ được quy định tại Luật Nuôi con nuôi.</p>
	<p>Điều 11. Bảo đảm quyền được biết về nguồn gốc</p> <p>1. Con nuôi có quyền được biết về nguồn gốc của mình. Không ai được cản trở con nuôi được biết về nguồn gốc của mình.</p> <p>2. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện cho con nuôi là người Việt Nam ở nước ngoài về thăm quê hương, đất nước.</p>	<p>Điều 7. Bảo đảm quyền biết về nguồn gốc</p> <p>1. Con nuôi có quyền biết về nguồn gốc của mình. Không ai được cản trở con nuôi thực hiện quyền này.</p> <p>2. Việc cung cấp thông tin về nguồn gốc của con nuôi phải bảo đảm phù hợp với các quy định tại Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện cho con nuôi là người Việt Nam ở nước ngoài về thăm quê hương, đất nước.</p>	<p>Dự thảo Luật về cơ bản kế thừa quy định hiện hành, có sửa một số nội dung mang tính chất kỹ thuật và bổ sung quy định “<i>việc cung cấp thông tin về nguồn gốc của con nuôi phải bảo đảm phù hợp với các quy định tại Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan</i>” nhằm bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.</p>
	<p>Điều 12. Lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài</p> <p>1. Người nhận con nuôi phải nộp lệ phí đăng ký nuôi con nuôi.</p>	<p>Điều 12. Lệ phí và khoản đóng góp</p> <p>1. Người nhận con nuôi phải nộp lệ phí đăng ký nuôi con nuôi.</p> <p>2. Tổ chức con nuôi nước ngoài phải nộp lệ phí cấp phép các tổ chức nuôi con nuôi.</p>	<p>Thay cụm từ “chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài” bằng cụm từ “khoản đóng góp” để bảo đảm phù hợp với thuật ngữ được sử dụng trong các tài liệu hướng dẫn của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế. Đây là một khoản</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>2. Ngoài lệ phí đăng ký nuôi con nuôi quy định tại khoản 1 Điều này, người nước ngoài không thường trú ở Việt Nam nhận con nuôi ở Việt Nam phải trả một khoản tiền để bù đắp một phần chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài, bao gồm chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ khi được giới thiệu làm con nuôi đến khi hoàn thành thủ tục giao nhận con nuôi, xác minh nguồn gốc của người được giới thiệu làm con nuôi, giao nhận con nuôi và thủ lao hợp lý cho nhân viên của cơ sở nuôi dưỡng.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền thu, mức thu, việc miễn, giảm, chế độ quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Ngoài lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến</p>	<p>3. Ngoài lệ phí đăng ký nuôi con nuôi quy định tại khoản 1 Điều này, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam sống tại cơ sở trợ giúp xã hội làm con nuôi phải nộp một khoản tiền để bù đắp một phần chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ khi ghép trẻ đến khi hoàn thành thủ tục giao nhận con nuôi và thủ lao hợp lý cho nhân viên của cơ sở trợ giúp xã hội.</p> <p>4. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài không được đặt thêm bất kỳ khoản thu nào khác với quy định tại Điều này.</p>	<p>kinh phí đặc thù, không có tính chất của khoản phí, lệ phí được quy định tại Luật Phí và lệ phí. Khoản thu này nhằm mục đích bù đắp một phần chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ khi được ghép với người nhận con nuôi đến khi hoàn tất thủ tục giao nhận con nuôi. Khoản thu này được tính như một chi phí cố định, được các nước thành viên Công ước Hay Lay 1993 thừa nhận trong tổng chi phí mà cha mẹ nuôi nước ngoài phải chi trả khi nhận con nuôi¹.</p> <p>- Bỏ cụm từ “giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài”, “xác minh nguồn gốc của người được giới thiệu làm con nuôi, giao nhận con nuôi”, vì đây là các hoạt động nghiệp vụ, đã được bảo đảm từ ngân sách nhà nước.</p>

¹ Theo Mục 356 của Sách Hướng dẫn thực hiện tốt Công ước số 2 về Phân bổ chi phí – Chi phí bắt buộc ở nước gốc (trong đó có: Chi phí chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em (từ khi được giới thiệu cho cha mẹ nuôi). Phụ lục 8A đề xuất cách phân loại Chi phí trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế.

Tài liệu nhận diện số 3 Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (Dòng 19). Các nước gốc mà cần chuyển đổi sang thông lệ này phải đảm bảo rằng chi phí nuôi dưỡng trẻ em phải được xác định trước và được tính như một chi phí cố định trong chi phí nhận con nuôi.

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>nuôi con nuôi nước ngoài không được đặt ra bất kỳ khoản thu nào khác.</p>		<p>- Bỏ nội dung "Chính phủ quy định chi tiết thẩm quyền thu, mức thu, việc miễn, giảm, chế độ quản lý, sử dụng lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này". Các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết được thể hiện tại điều về hiệu lực thi hành.</p> <p>- Gộp khoản 3 Điều 43 vào điều này (tổ chức con nuôi nước ngoài phải nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam) để đảm bảo điều chỉnh thống nhất nội dung lệ phí tại một điều của Luật.</p>
	<p>Điều 13. Các hành vi bị cấm</p> <p>1. Lợi dụng việc nuôi con nuôi để trục lợi, bóc lột sức lao động, xâm hại tình dục; bắt cóc, mua bán trẻ em.</p> <p>2. Giả mạo giấy tờ để giải quyết việc nuôi con nuôi.</p> <p>3. Phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi.</p>	<p>Điều 5. Các hành vi bị cấm</p> <p>1. Lợi dụng việc nuôi con nuôi để trục lợi; bóc lột sức lao động; xâm hại tình dục; ngược đãi, hành hạ con nuôi; mua, bán trẻ em hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.</p> <p>2. Lợi dụng việc nuôi con nuôi để trốn tránh việc thực hiện trách nhiệm pháp lý; vi phạm pháp luật,</p>	<p>- Bỏ nội dung “phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi” vì nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 2 tại Luật Hôn nhân và gia đình.</p> <p>- Bỏ nội dung “lợi dụng việc cho con nuôi để vi phạm pháp luật về dân số”, vì khoản 1 Điều 13 Luật</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>4. Lợi dụng việc cho con nuôi để vi phạm pháp luật về dân số.</p> <p>5. Lợi dụng việc làm con nuôi của thương binh, người có công với cách mạng, người thuộc dân tộc thiểu số để hưởng chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước.</p> <p>6. Ông, bà nhận cháu làm con nuôi hoặc anh, chị, em nhận nhau làm con nuôi.</p> <p>7. Lợi dụng việc nuôi con nuôi để vi phạm pháp luật, phong tục tập quán, đạo đức, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.</p>	<p>đạo đức, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.</p> <p>3. Giả mạo, sửa chữa trái pháp luật, làm sai lệch nội dung giấy tờ để giải quyết việc nuôi con nuôi.</p> <p>4. Sử dụng mạng viễn thông, mạng xã hội hoặc các nền tảng điện tử khác để môi giới; tìm kiếm, kết nối việc cho, nhận con nuôi trái pháp luật.</p> <p>5. Anh, chị, em ruột, anh, chị, em con chú, con bác, con cô, con cậu, con dì nhận nhau làm con nuôi; ông bà nội, ông bà ngoại, anh, chị, em ruột của ông bà nội, ông bà ngoại nhận cháu làm con nuôi.</p>	<p>Dân số cho phép các cặp vợ chồng tự quyết định số lượng con.</p> <p>- Gộp một số khoản có nội dung tương đồng (khoản 5 và khoản 1).</p> <p>- Bổ sung quy định cấm lợi dụng việc nuôi con nuôi để trốn tránh việc thực hiện trách nhiệm pháp lý để bảo đảm phù hợp với thực tiễn (thực tiễn có trường hợp lợi dụng việc nhận trẻ em dưới 36 tháng tuổi làm con nuôi để được hoãn chấp hành án phạt tù).</p> <p>- Bổ sung quy định cấm đối với hành vi “<i>Sử dụng mạng viễn thông, mạng xã hội hoặc các nền tảng điện tử khác để môi giới; tìm kiếm, kết nối việc cho, nhận con nuôi trái pháp luật</i>”, vì trên thực tế phát sinh các trường hợp này.</p>
	Chương II NUÔI CON NUÔI TRONG NƯỚC		
	Điều 14. Điều kiện đối với người nhận con nuôi	Điều 14. Điều kiện của người nhận con nuôi	- Bổ sung nội dung “ <i>người độc thân hoặc là cặp vợ chồng</i> ” (chuyển từ khoản 3 Điều 8 của

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>1. Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; b) Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên; c) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi; d) Có tư cách đạo đức tốt. <p>2. Những người sau đây không được nhận con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; b) Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; c) Đang chấp hành hình phạt tù; d) Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. 	<p>1. Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Là người độc thân hoặc là cặp vợ chồng được công nhận theo quy định của pháp luật Việt Nam; b) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; c) Hơn người được nhận làm con nuôi ít nhất 20 tuổi; d) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi; đ) Có tư cách đạo đức tốt. <p>2. Trường hợp nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình thì không áp dụng quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Những người sau đây không được nhận con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; b) Đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. c) Đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; 	<p>Luật hiện hành), vì đây là điều kiện của người nhận con nuôi chứ không phải điều kiện của người được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Bổ sung quy định cấm nhận con nuôi đối với trường hợp người đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; đang trong thời gian được tha tù trước thời hạn có điều kiện; bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo. Theo quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Hôn nhân và gia đình, cha, mẹ có nghĩa vụ làm gương tốt cho con về mọi mặt. Do đó, nếu người nhận con nuôi thuộc một trong các trường hợp nêu trên thì sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ làm gương tốt cho con. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>3. Trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi thì không áp dụng quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều này.</p>	<p>d) Đang chấp hành hình phạt tù, cải tạo không giam giữ; đang trong thời gian được tha tù trước thời hạn có điều kiện; bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo;</p> <p>đ) Đã từng bị kết án về một trong các tội được quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật; tội loạn luân; tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình; tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người dưới 18 tuổi phạm pháp; các tội được quy định tại Chương các tội phạm về ma túy; các tội được quy định tại Chương các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh; các tội được quy định tại Chương các tội xâm phạm an ninh quốc gia của Bộ luật Hình sự.</p> <p>4. Người nhận con nuôi là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nước nơi người đó thường trú hoặc định cư và quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.</p>	<p>buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Theo quy định tại khoản 4 Điều 66 của Bộ luật Hình sự, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần trở lên trong thời gian thử thách, thì Tòa án có thể hủy bỏ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với người đó và buộc họ phải chấp hành phần hình phạt tù còn lại chưa chấp hành. Trong những trường hợp này, lợi ích của con nuôi sẽ bị ảnh hưởng do không có người chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra, trong bối cảnh số lượng trẻ em được nhận làm con nuôi có hạn, số lượng người có nhu cầu nhận con nuôi ngày càng nhiều thì cần quy định điều kiện của người nhận con nuôi theo hướng chặt chẽ hơn để bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Sửa đổi quy định cấm nhận con nuôi đối với người chưa được xóa</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
			<p>án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác....thành người đã từng bị kết án về một trong các tội...., vì người bị kết án về các tội này sẽ ảnh hưởng đến tư cách làm cha, mẹ. Việc giải quyết cho nhận con nuôi đối với những người bị kết án về một trong các tội này (không phụ thuộc vào việc đã được xóa án tích hay chưa) sẽ đe dọa đến môi trường sống an toàn, lành mạnh của trẻ em, không bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em.</p> <p>- Thu hút quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật hiện hành “<i>Người nhận con nuôi thường trú ở nước ngoài phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nước nơi người đó thường trú và quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này</i>”.</p>
	Điều 15. Trách nhiệm tìm gia đình thay thế cho trẻ em		Lược bỏ, giao Chính phủ quy định vì liên quan đến thủ tục.

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>1. Trường hợp trẻ em không được nuôi dưỡng trong môi trường gia đình gốc thì cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tìm gia đình thay thế cho trẻ em đó.</p> <p>2. Việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em được quy định như sau:</p> <p>a) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm tìm người hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ em; nếu có người nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật; nếu không có người nhận trẻ em làm con nuôi thì lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng;</p> <p>b) Trường hợp trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng thì người giám hộ, cha mẹ đẻ, người thân thích có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú tìm gia đình thay thế cho trẻ em. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ em và thông báo, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong thời hạn 60 ngày</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>để tìm người nhận trẻ em làm con nuôi; nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết. Hết thời hạn thông báo, niêm yết, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng;</p> <p>c) Trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng cần có gia đình thay thế, cơ sở nuôi dưỡng lập danh sách gửi Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo 03 lần liên tiếp trên báo viết hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác của tỉnh.</p> <p>Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày thông báo, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì người đó liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú để xem xét, giải quyết; nếu việc nhận con nuôi đã hoàn thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tư pháp để xóa tên trẻ em đó trong danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế.</p> <p>Hết thời hạn 60 ngày, kể từ ngày thông báo, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Sở Tư pháp gửi danh sách</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>trẻ em cần tìm gia đình thay thế cho Bộ Tư pháp;</p> <p>d) Bộ Tư pháp có trách nhiệm thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi trên trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.</p> <p>Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày thông báo, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì người đó liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú để xem xét, giải quyết; nếu việc nhận con nuôi đã hoàn thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Bộ Tư pháp để xóa tên trẻ em đó trong danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế.</p> <p>Hết thời hạn 60 ngày, kể từ ngày thông báo, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp.</p>		
	<p>Điều 16. Đăng ký nhu cầu nhận con nuôi</p> <p>Công dân Việt Nam có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định của Luật này nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi thì đăng ký nhu cầu nhận con nuôi với Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; nếu có trẻ em để giới thiệu làm</p>		<p>Lược bỏ, vì không cần thiết.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	con nuôi thì Sở Tư pháp giới thiệu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em đó thường trú để xem xét, giải quyết.		
	<p>Điều 17. Hồ sơ của người nhận con nuôi</p> <p>Hồ sơ của người nhận con nuôi gồm có:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn xin nhận con nuôi; 2. Bản sao Hộ chiếu, Giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế; 3. Phiếu lý lịch tư pháp; 4. Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân; 5. Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp; văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 của Luật này. 		Lược bỏ, giao Chính phủ quy định.
	<p>Điều 18. Hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi trong nước</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi trong nước gồm có: <ol style="list-style-type: none"> a) Giấy khai sinh; 		Lược bỏ, giao Chính phủ quy định.

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>b) Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;</p> <p>c) Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;</p> <p>d) Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>đ) Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.</p> <p>2. Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi sống tại gia đình; cơ sở nuôi dưỡng lập hồ</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	sơ của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi sống tại cơ sở nuôi dưỡng.		
	<p>Điều 19. Nộp hồ sơ, thời hạn giải quyết việc nuôi con nuôi</p> <p>1. Người nhận con nuôi phải nộp hồ sơ của mình và hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú hoặc nơi người nhận con nuôi thường trú.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết việc nuôi con nuôi là 30 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>		Lược bỏ, giao Chính phủ quy định chi tiết
	<p>Điều 20. Kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người liên quan</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, tiến hành xong việc lập ý kiến của những người quy định tại Điều 21 của Luật này.</p> <p>Việc lấy ý kiến phải lập thành văn bản và có chữ ký hoặc điểm chỉ của người được lấy ý kiến.</p>		Lược bỏ, giao Chính phủ quy định

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>Điều 21. Sự đồng ý cho làm con nuôi</p> <p>1. Việc nhận nuôi con nuôi phải được sự đồng ý của cha mẹ đẻ của người được nhận làm con nuôi; nếu cha đẻ hoặc mẹ đẻ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người còn lại; nếu cả cha mẹ đẻ đều đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người giám hộ; trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó.</p> <p>2. Người đồng ý cho làm con nuôi quy định tại khoản 1 Điều này phải được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận hồ sơ tư vấn đầy đủ về mục đích nuôi con nuôi; quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi; quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ đẻ và con sau khi người đó được nhận làm con nuôi.</p> <p>3. Sự đồng ý phải hoàn toàn tự nguyện, trung thực, không bị ép buộc, không bị đe dọa hay mua chuộc, không vụ lợi, không kèm theo yêu cầu trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác.</p>	<p>Điều 21. Yêu cầu đối với sự đồng ý cho làm con nuôi</p> <p>1. Việc giải quyết nuôi con nuôi phải có sự đồng ý của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của người được nhận làm con nuôi. Trường hợp người được nhận làm con nuôi từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải có cả sự đồng ý của người đó.</p> <p>Ý kiến đồng ý phải được thể hiện bằng văn bản. Những người được lấy ý kiến có quyền thay đổi ý kiến cho đến thời điểm tổ chức giao nhận con nuôi.</p> <p>2. Trường hợp trẻ em được nhận làm con nuôi sống tại cơ sở trợ giúp xã hội thì đại diện cơ sở trợ giúp xã hội phải thể hiện ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi.</p> <p>3. Những người được lấy ý kiến phải được tư vấn đầy đủ về hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi. Sự đồng ý phải hoàn toàn tự nguyện; trung thực; không bị ép buộc, đe dọa hay mua chuộc; không vụ lợi, không kèm theo yêu cầu trả tiền hoặc lợi ích vật chất, phi vật chất khác.</p> <p>4. Cha, mẹ đẻ chỉ được đồng ý cho con làm con nuôi sau khi con đã được sinh ra ít nhất 15 ngày.</p>	<p>- Sửa đổi độ tuổi của người được nhận làm con nuôi được đưa ra ý kiến đồng ý (hạ độ tuổi từ đủ 09 tuổi xuống từ đủ 07 tuổi) để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Trẻ em.</p> <p>- Dự thảo Luật bổ sung quy định về trường hợp “<i>Trường hợp trẻ em được nhận làm con nuôi sống tại cơ sở trợ giúp xã hội thì đại diện cơ sở trợ giúp xã hội thể hiện ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi</i>”.</p> <p>- Luật hóa quy định về thời hạn thay đổi ý kiến đồng ý” (đang được quy định trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Nuôi con nuôi năm 2010) vì liên quan đến quyền của trẻ em, cha, mẹ đẻ, người giám hộ.</p> <p>- Sửa đổi một số nội dung mang tính kỹ thuật để bảo đảm phù hợp với tính chất của Luật (quy định các nội dung mang tính nguyên tắc).</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	4. Cha mẹ đẻ chỉ được đồng ý cho con làm con nuôi sau khi con đã được sinh ra ít nhất 15 ngày.		
	<p>Điều 22. Đăng ký việc nuôi con nuôi</p> <p>1. Khi xét thấy người nhận con nuôi và người được giới thiệu làm con nuôi có đủ điều kiện theo quy định của Luật này thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đăng ký nuôi con nuôi, trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi cho cha mẹ nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng, tổ chức giao nhận con nuôi và ghi vào sổ hộ tịch trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày có ý kiến đồng ý của những người quy định tại Điều 21 của Luật này.</p> <p>2. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã từ chối đăng ký thì phải trả lời bằng văn bản cho người nhận con nuôi, cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ hoặc đại diện cơ sở nuôi dưỡng và nêu rõ lý do trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến của những người quy định tại Điều 21 của Luật này.</p> <p>3. Giấy chứng nhận nuôi con nuôi được gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của</p>		Lược bỏ, giao Chính phủ quy định

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	người nhận con nuôi hoặc của người được nhận làm con nuôi.		
	<p>Điều 23. Thông báo tình hình phát triển của con nuôi và theo dõi việc nuôi con nuôi</p> <p>1. Sáu tháng một lần trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha mẹ nuôi có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ thường trú về tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của con nuôi với cha mẹ nuôi, gia đình, cộng đồng.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha mẹ nuôi thường trú có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi.</p>	<p>Điều 22. Theo dõi tình hình phát triển của con nuôi</p> <p>1. Định kỳ 06 tháng một lần trong thời hạn 03 năm kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm báo cáo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp cha, mẹ nuôi và con nuôi cư trú tại Việt Nam; báo cáo cho cơ quan đại diện đối với trường hợp cha, mẹ nuôi và con nuôi tạm trú ở nước ngoài; báo cáo cho Bộ Tư pháp và cơ quan đại diện đối với trường hợp cha, mẹ nuôi là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, con nuôi thường trú ở nước ngoài.</p> <p>2. Trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình phát triển của con nuôi là công dân Việt Nam cư trú trong nước; cơ quan đại diện có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình phát triển của con nuôi là công dân Việt Nam tạm trú ở nước ngoài; Bộ Tư pháp và cơ quan đại diện có trách nhiệm theo dõi, đánh giá tình hình phát triển của con nuôi là người Việt Nam ở nước ngoài.</p>	<p>Thu hút nội dung của Điều 39 của Luật hiện hành, do có sự thay đổi về bố cục của dự thảo Luật so với Luật hiện hành (không phân chia thành chương về nuôi con nuôi trong nước, chương về nuôi con nuôi nước ngoài).</p> <p>- Dự thảo Luật bổ sung quy định trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước cụ thể trong việc kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình phát triển của con nuôi. Trên cơ sở quy định của Luật, Chính phủ sẽ hướng dẫn chi tiết.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		<p>3. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu cơ sở giáo dục phối hợp với người làm công tác xã hội hỗ trợ con nuôi hòa nhập với môi trường giáo dục mới. Việc cung cấp, chia sẻ thông tin trong quá trình hỗ trợ con nuôi hòa nhập phải phù hợp với quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật đời sống riêng tư và không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con nuôi.</p> <p>4. Trong trường hợp có thông tin đột xuất về tình hình phát triển của con nuôi là người Việt Nam ở nước ngoài, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm phối hợp và cung cấp thông tin thông qua tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam hoặc Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi của nước ngoài theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.</p>	
	<p>Điều 24. Hệ quả của việc nuôi con nuôi</p> <p>1. Kể từ ngày giao nhận con nuôi, giữa cha mẹ nuôi và con nuôi có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con; giữa con nuôi và các thành viên khác của gia đình cha mẹ nuôi cũng có các quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 26. Hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi</p> <p>1. Kể từ ngày giao nhận con nuôi, giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con; giữa con nuôi và các thành viên khác trong gia đình cha, mẹ nuôi cũng có các quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Dự thảo Luật về cơ bản kế thừa quy định hiện hành, chỉ bỏ cụm từ “Trừ trường hợp giữa cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi có thỏa thuận khác”. Lý do: việc cho phép các bên tự thỏa thuận không phù hợp với thực tiễn giải quyết nuôi con nuôi, vì Luật đã quy định việc nuôi con nuôi làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>2. Theo yêu cầu của cha mẹ nuôi, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc thay đổi họ, tên của con nuôi.</p> <p>Việc thay đổi họ, tên của con nuôi từ đủ 09 tuổi trở lên phải được sự đồng ý của người đó.</p> <p>3. Dân tộc của con nuôi là trẻ em bị bỏ rơi được xác định theo dân tộc của cha nuôi, mẹ nuôi.</p> <p>4. Trừ trường hợp giữa cha mẹ đẻ và cha mẹ nuôi có thỏa thuận khác, kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha mẹ đẻ không còn quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng đối với con đã cho làm con nuôi.</p>	<p>Trẻ em là người nước ngoài được công dân Việt Nam cư trú trong nước nhận làm con nuôi có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ và con như trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi trong nước.</p> <p>2. Kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha, mẹ đẻ không còn quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cấp dưỡng, đại diện theo pháp luật, bồi thường thiệt hại, quản lý, định đoạt tài sản riêng của con đã được giải quyết cho làm con nuôi. Con đã được cho làm con nuôi không còn nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cha, mẹ đẻ.</p> <p>Trường hợp người được cha dượng hoặc mẹ kế nhận làm con nuôi thì không áp dụng quy định tại khoản này đối với mẹ đẻ hoặc cha đẻ trực tiếp nuôi dưỡng con cùng với cha dượng hoặc mẹ kế.</p> <p>3. Đối với nuôi con nuôi trong nước:</p> <p>a) Việc thay đổi họ, chữ đệm, tên của con nuôi; thay đổi thông tin về cha, mẹ, dân tộc, quê quán trong nội dung khai sinh của con nuôi được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật về hộ tịch;</p> <p>b) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi đã được giải quyết cho làm con nuôi sau đó xác định được cha, mẹ</p>	<p>thì cần quy định dứt khoát về việc cha, mẹ đẻ không còn các quyền và nghĩa vụ tương ứng đã được chuyển giao cho cha, mẹ nuôi để tránh xung đột giữa hai bên.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung quy định về thay đổi họ, chữ đệm, tên của con, thay đổi thông tin về cha, mẹ, dân tộc, quê quán để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về hộ tịch.</p> <p>- Bổ sung thêm trường hợp: “ Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi đã được giải quyết cho làm con nuôi sau đó xác định được cha, mẹ đẻ và cha, mẹ đẻ đề nghị thay đổi phần thông tin về cha, mẹ trong Giấy khai sinh của con nuôi khi quan hệ nuôi con nuôi đang tồn tại thì không được xem xét, giải quyết.” để tránh trường hợp lợi dụng việc nuôi con nuôi vì mục đích không phù hợp với quy định tại Điều 2 của Luật (thực tế phát sinh trường hợp trẻ em có nguồn gốc rõ ràng nhưng “trở thành” trẻ</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		<p>để và cha, mẹ để đề nghị thay đổi phần thông tin về cha, mẹ trong Giấy khai sinh của con nuôi khi quan hệ nuôi con nuôi đang tồn tại thì không được xem xét, giải quyết.</p> <p>Thông tin về cha, mẹ để được cập nhật trong hồ sơ của con nuôi và được cung cấp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>em bị bỏ rơi. Sau khi việc nuôi con nuôi được giải quyết, cha, mẹ để xuất hiện và thống nhất với cha, mẹ nuôi thực hiện thủ tục thay đổi phần khai về cha, mẹ trong Giấy khai sinh của con nuôi).</p>
	<p>Điều 25. Căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi</p> <p>Việc nuôi con nuôi có thể bị chấm dứt trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi; 2. Con nuôi bị kết án về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của cha mẹ nuôi; ngược đãi, hành hạ cha mẹ nuôi hoặc con nuôi có hành vi phá sản tài sản của cha mẹ nuôi; 3. Cha mẹ nuôi bị kết án về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con nuôi; ngược đãi, hành hạ con nuôi; 	<p>Điều 27. Chấm dứt việc nuôi con nuôi</p> <p>1. Căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Con nuôi đã thành niên và cha, mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi; b) Con nuôi là người chưa thành niên mà cả cha và mẹ nuôi chết, mất năng lực hành vi dân sự, mắc bệnh hiểm nghèo, phải chấp hành hình phạt tù; c) Cha, mẹ nuôi bị kết án về một trong các hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con nuôi; ngược đãi, hành hạ con nuôi. d) Con nuôi bị kết án về một trong các hành vi cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, 	<p>Gộp Điều 25 và Điều 26 của Luật hiện hành thành một điều. Nội dung được kế thừa quy định hiện hành, đồng thời sửa đổi quy định về các tổ chức có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi do có sự thay đổi về cơ cấu, tổ chức của các cơ quan nhà nước, bổ sung căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm lợi ích của con nuôi.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	4. Vi phạm quy định tại Điều 13 của Luật này.	danh dự của cha, mẹ nuôi; ngược đãi, hành hạ cha, mẹ nuôi;	
	<p>Điều 26. Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi</p> <p>1. Cha mẹ nuôi.</p> <p>2. Con nuôi đã thành niên.</p> <p>3. Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ của con nuôi.</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức sau đây có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi khi có một trong các căn cứ quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 25 của Luật này:</p> <p>a) Cơ quan lao động, thương binh và xã hội;</p> <p>b) Hội liên hiệp phụ nữ.</p>	<p>2. Các cá nhân, cơ quan, tổ chức sau đây có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi:</p> <p>a) Cha, mẹ nuôi;</p> <p>b) Con nuôi đã thành niên;</p> <p>c) Cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ trước đây của con nuôi;</p> <p>d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em.</p>	
	<p>Điều 27. Hệ quả của việc chấm dứt nuôi con nuôi</p> <p>1. Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.</p> <p>2. Trường hợp con nuôi là người chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành</p>	<p>Điều 29. Hệ quả của việc chấm dứt nuôi con nuôi</p> <p>1. Quyết định nuôi con nuôi không còn hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.</p> <p>Quyền, nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi, các thành viên khác của gia đình cha, mẹ nuôi và con nuôi</p>	<p>Dự thảo Luật về cơ bản kế thừa quy định hiện hành và bổ sung quy định:</p> <p>- Quyết định nuôi con nuôi không còn hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Việc bổ sung quy định này nhằm tránh tình trạng lợi dụng quyết</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>vi dân sự, không có khả năng lao động thì Tòa án quyết định giao cho cha mẹ đẻ hoặc tổ chức, cá nhân khác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích tốt nhất của người đó.</p> <p>3. Trường hợp con nuôi được giao cho cha mẹ đẻ thì các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ đã chấm dứt theo quy định tại khoản 4 Điều 24 của Luật này được khôi phục.</p> <p>4. Trường hợp con nuôi có tài sản riêng thì được nhận lại tài sản đó; nếu con nuôi có công lao đóng góp vào khối tài sản chung của cha mẹ nuôi thì được hưởng phần tài sản tương xứng với công lao đóng góp theo thỏa thuận với cha mẹ nuôi; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.</p> <p>5. Con nuôi có quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi.</p>	<p>chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.</p> <p>Việc nuôi con nuôi bị chấm dứt trong các trường hợp cả cha và mẹ nuôi chết khi con nuôi chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 của Luật này thì con nuôi chưa thành niên vẫn được hưởng quyền thừa kế theo pháp luật đối với di sản do cha, mẹ nuôi để lại theo quy định của pháp luật về dân sự.</p> <p>2. Trường hợp con nuôi là người chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động thì Tòa án đánh giá, xác định phương án chăm sóc phù hợp để quyết định giao cho cha, mẹ đẻ hoặc tổ chức, cá nhân khác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích tốt nhất của người đó.</p> <p>3. Trường hợp con nuôi được giao cho cha, mẹ đẻ thì các quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ đẻ và các thành viên khác của gia đình với người được nhận làm con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật này được khôi phục kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.</p> <p>4. Trường hợp con nuôi có tài sản riêng thì được nhận lại tài sản đó; nếu con nuôi có công lao đóng góp vào khối tài sản chung của cha, mẹ nuôi thì</p>	<p>định nuôi con nuôi để trực lợi, mặc dù việc nuôi con nuôi đã bị chấm dứt.</p> <p>- Con nuôi có quyền thay đổi thông tin về cha, mẹ, dân tộc, quê quán như trước khi được cho làm con nuôi để bảo đảm phù hợp với quy định về hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi (con nuôi có quyền thay đổi thông tin về cha, mẹ, dân tộc, quê quán trong nội dung khai sinh của con nuôi).</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		<p>được hưởng phần tài sản tương xứng với công lao đóng góp theo thỏa thuận với cha, mẹ nuôi; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.</p> <p>5. Con nuôi có quyền lấy lại họ, chữ đệm, tên, thay đổi thông tin về cha, mẹ, dân tộc, quê quán như trước khi được cho làm con nuôi theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật về hộ tịch.</p>	
	<p style="text-align: center;">Chương III NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI</p>		
	<p>Điều 28. Các trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài</p> <p>1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước cùng là thành viên của điều ước quốc tế về nuôi con nuôi với Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.</p> <p>2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài được nhận con nuôi đích danh trong các trường hợp sau đây:</p>		<p>Gộp vào Điều 3, khái niệm “nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài”.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>a) Là cha dượng, mẹ kế của người được nhận làm con nuôi;</p> <p>b) Là cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi;</p> <p>c) Có con nuôi là anh, chị, em ruột của trẻ em được nhận làm con nuôi;</p> <p>d) Nhận trẻ em khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo khác làm con nuôi;</p> <p>đ) Là người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm.</p> <p>3. Công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.</p> <p>4. Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận con nuôi ở Việt Nam.</p>		
	<p>Điều 29. Điều kiện đối với người nhận con nuôi</p> <p>1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài nhận người Việt Nam làm con nuôi phải có đủ các điều kiện theo quy định của pháp</p>		<p>Gộp vào Điều 14, điều kiện của người nhận con nuôi.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>luật nước nơi người đó thường trú và quy định tại Điều 14 của Luật này.</p> <p>2. Công dân Việt Nam nhận người nước ngoài làm con nuôi phải có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 14 của Luật này và pháp luật của nước nơi người được nhận làm con nuôi thường trú.</p>		
	<p>Điều 30. Hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ, tài liệu</p> <p>Giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ của người nhận con nuôi, hồ sơ của tổ chức con nuôi nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp hoặc xác nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự khi sử dụng ở Việt Nam, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.</p>	<p>Điều 19. Hợp pháp hóa lãnh sự, dịch ra tiếng Việt đối với giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận</p> <p>1. Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để giải quyết việc nuôi con nuôi tại Việt Nam, cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động tại Việt Nam của tổ chức con nuôi nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Giấy tờ bằng tiếng nước ngoài được sử dụng tại Việt Nam phải được dịch ra tiếng Việt. Bản dịch phải được chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ giấy tờ được sử dụng cho việc giải quyết nuôi con nuôi ở khu vực biên giới.</p>	<p>Dự thảo Luật kế thừa quy định hiện hành, có sửa đổi một số nội dung mang tính kỹ thuật và bổ sung quy định về dịch giấy tờ bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt Nam.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		3. Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng tại khu vực biên giới cấp, công chứng hoặc xác nhận được miễn hợp pháp hóa lãnh sự khi sử dụng để giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới.	
	<p>Điều 31. Hồ sơ của người nhận con nuôi</p> <p>1. Hồ sơ của người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài nhận người Việt Nam làm con nuôi phải có các giấy tờ, tài liệu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đơn xin nhận con nuôi; b) Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế; c) Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam; d) Bản điều tra về tâm lý, gia đình; đ) Văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe; e) Văn bản xác nhận thu nhập và tài sản; g) Phiếu lý lịch tư pháp; h) Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân; 		Lược bỏ, giao Chính phủ quy định.

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>i) Tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được xin đích danh quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này.</p> <p>2. Các giấy tờ, tài liệu quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này do cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú lập, cấp hoặc xác nhận.</p> <p>3. Hồ sơ của người nhận con nuôi được lập thành 02 bộ và nộp cho Bộ Tư pháp thông qua cơ quan trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú; trường hợp nhận con nuôi đích danh quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này thì người nhận con nuôi có thể trực tiếp nộp hồ sơ cho Bộ Tư pháp.</p>		
	<p>Điều 32. Hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài</p> <p>1. Hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài gồm có:</p> <p>a) Các giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này;</p> <p>b) Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em;</p>		<p>Lược bỏ, giao Chính phủ quy định.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>c) Tài liệu chứng minh đã thực hiện việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật này nhưng không thành.</p> <p>2. Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này được lập thành 03 bộ và nộp cho Sở Tư pháp nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú.</p> <p>3. Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi sống tại gia đình; cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi sống tại cơ sở nuôi dưỡng.</p>		
	<p>Điều 33. Trách nhiệm kiểm tra, xác minh hồ sơ và xác nhận trẻ em có đủ điều kiện được cho làm con nuôi</p> <p>1. Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến của những người quy định tại Điều 21 của Luật này trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Việc lấy ý kiến phải lập thành văn bản và có chữ ký hoặc điểm chỉ của người được lấy ý kiến.</p> <p>Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi cần được xác minh thì Sở Tư pháp đề nghị Công an tỉnh,</p>		<p>Lược bỏ, giao Chính phủ quy định.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>thành phố trực thuộc trung ương xác minh; cơ quan công an có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>2. Sau khi kiểm tra, xác minh theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy trẻ em có đủ điều kiện để cho làm con nuôi nước ngoài thì Sở Tư pháp xác nhận và gửi Bộ Tư pháp.</p>		
	<p>Điều 34. Trách nhiệm kiểm tra và chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi</p> <p>1. Bộ Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra và xử lý hồ sơ của người nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2. Trường hợp người nhận con nuôi đích danh quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này, Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>3. Sau khi kết thúc thời hạn thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật này, nếu trẻ</p>		<p>Lược bỏ, giao Chính phủ quy định.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>em không được người trong nước nhận làm con nuôi thì Bộ Tư pháp chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp nơi trẻ em được giới thiệu làm con nuôi thường trú để xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi theo trình tự quy định tại Điều 36 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p>		
	<p>Điều 35. Căn cứ để giới thiệu trẻ em làm con nuôi</p> <p>Việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài được thực hiện vì lợi ích của trẻ em, có tính đến lợi ích của người nhận con nuôi trên cơ sở bảo đảm những yêu cầu cơ bản sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em; 2. Khả năng hòa nhập và phát triển của trẻ em; 3. Điều kiện kinh tế, môi trường gia đình, xã hội và nguyện vọng của người nhận con nuôi. 		<p>Lược bỏ, giao Chính phủ quy định.</p>
	<p>Điều 36. Trình tự giới thiệu trẻ em làm con nuôi</p>		<p>Lược bỏ, giao Chính phủ quy định.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi, Sở Tư pháp xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi trên cơ sở bảo đảm các căn cứ quy định tại Điều 35 của Luật này và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, nếu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý thì thông báo cho Sở Tư pháp để làm thủ tục chuyển hồ sơ cho Bộ Tư pháp; trường hợp không đồng ý thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Trước khi Sở Tư pháp xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì người đó liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em thường trú để xem xét, giải quyết; nếu việc nhận con nuôi đã hoàn thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tư pháp để chấm dứt việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.</p> <p>2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi, Bộ Tư pháp kiểm tra việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi, nếu hợp lệ thì lập bản đánh giá việc trẻ em Việt Nam đủ điều</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>kiện được làm con nuôi nước ngoài và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.</p> <p>3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giới thiệu, xác nhận trẻ em sẽ được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi, Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp.</p> <p>Người nhận con nuôi không được có bất kỳ sự tiếp xúc nào với cha mẹ, người giám hộ hoặc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trước khi nhận được thông báo giới thiệu trẻ em làm con nuôi, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật này.</p> <p>4. Trường hợp người nhận con nuôi từ chối nhận trẻ em được giới thiệu làm con nuôi mà không có lý do chính đáng thì việc giải quyết hồ sơ xin nhận con nuôi của người đó chấm dứt.</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>Điều 37. Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và việc tổ chức giao nhận con nuôi</p> <p>1. Sau khi nhận được thông báo của Bộ Tư pháp quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật này, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.</p> <p>Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.</p> <p>2. Ngay sau khi có quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi. Người nhận con nuôi phải có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp; trường hợp vợ chồng xin nhận con nuôi mà một trong hai người vì lý do khách quan không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi thì phải có ủy quyền cho người kia; trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn trên có thể kéo dài,</p>		<p>Lược bỏ, giao Chính phủ quy định.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>nhưng không quá 90 ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu người nhận con nuôi không đến nhận con nuôi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hủy quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.</p> <p>3. Sở Tư pháp đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch và tổ chức lễ giao nhận con nuôi tại trụ sở Sở Tư pháp, với sự có mặt của đại diện Sở Tư pháp, trẻ em được nhận làm con nuôi, cha mẹ nuôi, đại diện cơ sở nuôi dưỡng đối với trẻ em được xin nhận làm con nuôi từ cơ sở nuôi dưỡng hoặc cha mẹ đẻ, người giám hộ của trẻ em đối với trẻ em được xin nhận làm con nuôi từ gia đình.</p> <p>Việc giao nhận con nuôi phải được lập thành biên bản, có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên và đại diện Sở Tư pháp.</p> <p>4. Sau khi giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi Bộ Tư pháp quyết định cho trẻ em là con nuôi nước ngoài của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, biên bản giao nhận con nuôi, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài.</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	5. Bộ Tư pháp gửi quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Bộ Ngoại giao để thông báo cho Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài về việc trẻ em được nhận làm con nuôi để thực hiện biện pháp bảo hộ trẻ em trong trường hợp cần thiết.		
	Điều 38. Chứng nhận việc nuôi con nuôi Bộ Tư pháp chứng nhận việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo đúng quy định của Luật này và điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài, nếu có yêu cầu.		Lược bỏ, giao Chính phủ quy định.
	Điều 39. Thông báo tình hình phát triển của con nuôi Sáu tháng một lần trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, cha mẹ nuôi có trách nhiệm thông báo cho Bộ Tư pháp và Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước nơi con nuôi thường trú về tình trạng sức khỏe, thể chất, tinh thần, sự hòa nhập của con nuôi với cha mẹ nuôi, gia đình, cộng đồng.		Gộp vào Điều 23

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>Điều 40. Công dân Việt Nam ở trong nước nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi</p> <p>1. Công dân Việt Nam nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi phải lập hồ sơ theo quy định tại Điều 17 của Luật này gửi Bộ Tư pháp. Bộ Tư pháp xem xét, cấp giấy xác nhận người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật Việt Nam trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần thiết, Bộ Tư pháp yêu cầu Sở Tư pháp nơi người đó thường trú xác minh thì thời hạn có thể kéo dài, nhưng không quá 60 ngày.</p> <p>2. Sau khi hoàn tất các thủ tục nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi, công dân Việt Nam có trách nhiệm làm thủ tục ghi chú việc nuôi con nuôi tại Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó thường trú.</p> <p>Điều 41. Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận con nuôi</p> <p>1. Quy định tại các điều 14, 15, 16, 17, 18, 21, 23, 24, 25, 26 và 27 của Luật này được</p>		<p>Gộp vào Điều 16 đối với quy định về thẩm quyền và giao Chính phủ quy định về thủ tục.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>áp dụng đối với người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận con nuôi ở Việt Nam.</p> <p>2. Hồ sơ của người nhận con nuôi và người được giới thiệu làm con nuôi được nộp cho Sở Tư pháp nơi người được giới thiệu làm con nuôi thường trú. Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, lấy ý kiến của những người quy định tại Điều 21 của Luật này.</p> <p>Khi xét thấy người nhận con nuôi và người được giới thiệu làm con nuôi có đủ điều kiện theo quy định của Luật này thì Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận con nuôi; trường hợp từ chối thì phải trả lời cho người nhận con nuôi bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>4. Ngay sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch, tổ chức lễ giao nhận con nuôi tại trụ sở Sở Tư pháp với sự có mặt của</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>đại diện Sở Tư pháp, người được nhận làm con nuôi, cha mẹ nuôi, đại diện cơ sở nuôi dưỡng đối với trẻ em được xin nhận làm con nuôi từ cơ sở nuôi dưỡng hoặc cha mẹ đẻ, người giám hộ đối với người được xin nhận làm con nuôi từ gia đình và gửi quyết định cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người nhận con nuôi. Trường hợp người nhận con nuôi không đến nhận con nuôi mà không có lý do chính đáng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hủy quyết định cho người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận con nuôi.</p> <p>Việc giao nhận con nuôi phải được lập thành biên bản, có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên và đại diện Sở Tư pháp.</p>		
	<p>Điều 42. Nuôi con nuôi ở khu vực biên giới</p> <p>Căn cứ vào các quy định của Luật này và tình hình thực tế, Chính phủ quy định thủ tục giải quyết nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với công dân của nước láng giềng thường trú ở khu vực biên giới.</p>		<p>Gộp vào điều quy định về hiệu lực thi hành.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>Điều 43. Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>1. Tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Được thành lập và hoạt động hợp pháp, phi lợi nhuận trong lĩnh vực nuôi con nuôi trên lãnh thổ của nước là thành viên của điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên;</p> <p>b) Được cơ quan có thẩm quyền về nuôi con nuôi của nước nơi thành lập cho phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam;</p> <p>c) Có thời gian hoạt động trong lĩnh vực con nuôi quốc tế liên tục từ 03 năm trở lên, không vi phạm pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền của nước đó xác nhận;</p> <p>d) Có đội ngũ nhân viên công tác xã hội và pháp lý hiểu biết về pháp luật, văn hóa, xã hội của Việt Nam và pháp luật quốc tế về nuôi con nuôi;</p>	<p>Điều 25. Tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam</p> <p>1. Tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Được thành lập và hoạt động hợp pháp, phi lợi nhuận trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế tại nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi với Việt Nam;</p> <p>b) Có địa chỉ liên hệ tại Việt Nam;</p> <p>c) Người đại diện tại Việt Nam có tư cách đạo đức tốt, hiểu biết về văn hóa, xã hội Việt Nam và pháp luật về nuôi con nuôi.</p> <p>2. Tổ chức con nuôi nước ngoài được gia hạn, sửa đổi hoặc bị thu hồi giấy phép hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Trách nhiệm của tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam:</p> <p>a) Hỗ trợ người nhận con nuôi thực hiện các thủ tục giải quyết nuôi con ở Việt Nam;</p> <p>b) Hỗ trợ tìm người nhận con nuôi có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo;</p>	<p>Dự thảo Luật về cơ bản kế thừa quy định hiện hành, có sửa đổi, bổ sung một số nội dung để bảo đảm phù hợp với tính chất của văn bản luật (chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc).</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>đ) Người đại diện của tổ chức tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn về đạo đức, chuyên môn về lĩnh vực nuôi con nuôi.</p> <p>2. Tổ chức con nuôi nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có các quyền, nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Tư vấn cho người nhận con nuôi về điều kiện kinh tế - xã hội, hoàn cảnh gia đình, môi trường xã hội, nhu cầu và sở thích của trẻ em Việt Nam;</p> <p>b) Thay mặt người nhận con nuôi thực hiện các thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi ở Việt Nam;</p> <p>c) Hỗ trợ tìm gia đình thay thế cho trẻ em khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo khác;</p> <p>d) Được cung cấp thông tin, pháp luật và tham gia các khóa bồi dưỡng về nuôi con nuôi do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tiến hành;</p> <p>đ) Thuê trụ sở, sử dụng lao động Việt Nam làm việc theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Chấp hành pháp luật, tôn trọng phong tục, tập quán của Việt Nam;</p>	<p>c) Hỗ trợ người nhận con nuôi trong thời gian ở Việt Nam để hoàn tất thủ tục nhận con nuôi, chịu trách nhiệm về việc cung cấp cho người nhận con nuôi các dịch vụ phù hợp;</p> <p>d) Hỗ trợ cha, mẹ nuôi trong quá trình con nuôi hoà nhập với gia đình;</p> <p>đ) Đôn đốc cha, mẹ nuôi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi là người Việt Nam ở nước ngoài;</p> <p>e) Hỗ trợ con nuôi là người Việt Nam ở nước ngoài tìm kiếm thông tin về nguồn gốc; về thăm quê hương, đất nước.</p>	

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>g) Định kỳ hằng năm báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi gửi Bộ Tư pháp;</p> <p>h) Hỗ trợ cha mẹ nuôi trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam cho trẻ em được nhận làm con nuôi;</p> <p>i) Nộp lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động tại Việt Nam;</p> <p>k) Báo cáo tình hình hoạt động, chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Tổ chức con nuôi nước ngoài bị thu hồi giấy phép hoạt động tại Việt Nam trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm e khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết mức thu, việc quản lý, sử dụng lệ phí và thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, thu hồi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VỀ NUÔI CON NUÔI		
	<p>Điều 44. Cơ quan quản lý nhà nước về nuôi con nuôi</p> <p>1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.</p> <p>2. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.</p> <p>3. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về nuôi con nuôi tại địa phương.</p>	<p>Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về nuôi con nuôi</p> <p>1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trong phạm vi toàn quốc.</p> <p>2. Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về nuôi con nuôi.</p> <p>3. Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn công tác đánh giá và chuẩn bị các điều kiện cho trẻ em đang được nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội để giải quyết cho làm con nuôi theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện công tác xã hội trong giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi.</p> <p>4. Bộ Công an chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm trong lĩnh vực con nuôi.</p> <p>5. Bộ Ngoại giao chỉ đạo cơ quan đại diện thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi ở nước ngoài; hướng</p>	Lược bỏ chương này, nội dung về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về nuôi con nuôi được quy định chung tại 01 Điều của dự thảo Luật. Nội dung cụ thể sẽ được Chính phủ quy định.
	<p>Điều 45. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp</p> <p>1. Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về nuôi con nuôi.</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>2. Ban hành và tổ chức thực hiện thống nhất biểu mẫu giấy tờ, sổ sách về nuôi con nuôi; cấp, gia hạn, sửa đổi, thu hồi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>3. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nuôi con nuôi theo thẩm quyền.</p> <p>4. Hợp tác quốc tế về nuôi con nuôi.</p> <p>5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này.</p>	<p>dẫn cơ quan đại diện giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của Luật này.</p> <p>6. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý nhà nước về nuôi con nuôi tại địa phương.</p>	
	<p>Điều 46. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>1. Hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng và cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi, bảo đảm đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Chỉ đạo, hướng dẫn ngành lao động, thương binh và xã hội trong việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, có biện pháp phòng ngừa tình trạng trẻ em bị bỏ rơi.</p> <p>3. Kiểm tra, theo dõi việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ, tài trợ từ các</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>tổ chức, cá nhân vì mục đích bảo vệ, chăm sóc trẻ em.</p> <p>Điều 47. Trách nhiệm của Bộ Công an</p> <p>1. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi.</p> <p>2. Hướng dẫn Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi.</p>		
	<p>Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao</p> <p>1. Chỉ đạo Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ trẻ em Việt Nam được cho làm con nuôi ở nước ngoài.</p> <p>2. Hướng dẫn Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định của Luật này.</p>		
	<p>Điều 49. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</p> <p>1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm sau đây:</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>a) Quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của Luật này;</p> <p>b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương;</p> <p>c) Báo cáo Bộ Tư pháp về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương;</p> <p>d) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Giải quyết các việc hộ tịch liên quan đến nuôi con nuôi;</p> <p>b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương;</p> <p>c) Kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi ở địa phương; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền;</p> <p>d) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.</p>		

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Đăng ký, theo dõi việc nuôi con nuôi trong nước, ghi chú việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;</p> <p>b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương;</p> <p>c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền;</p> <p>d) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.</p>		
	<p style="text-align: center;">Chương V</p> <p style="text-align: center;">ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>		
	<p>Điều 50. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau trước ngày Luật này có hiệu lực mà chưa đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được đăng ký trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:</p>	<p>Điều 31. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Hồ sơ giải quyết nuôi con nuôi; hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động tại Việt Nam của tổ chức con nuôi nước ngoài được tiếp nhận trước ngày Luật này có hiệu lực mà chưa giải quyết xong thì tiếp tục được giải quyết theo quy</p>	

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>a) Các bên có đủ điều kiện về nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật tại thời điểm phát sinh quan hệ nuôi con nuôi;</p> <p>b) Đến thời điểm Luật này có hiệu lực, quan hệ cha, mẹ và con vẫn đang tồn tại và cả hai bên còn sống;</p> <p>c) Giữa cha mẹ nuôi và con nuôi có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhau như cha mẹ và con.</p> <p>2. Sau khi được đăng ký, quan hệ nuôi con nuôi quy định tại khoản 1 Điều này có giá trị pháp lý kể từ thời điểm phát sinh quan hệ nuôi con nuôi.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết thủ tục đăng ký nuôi con nuôi quy định tại Điều này, bảo đảm thuận lợi và phù hợp với điều kiện thực tế của nhân dân ở các vùng, miền.</p>	<p>định của pháp luật về nuôi con nuôi tại thời điểm tiếp nhận.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi và con nuôi, giữa con nuôi và các thành viên khác trong gia đình cha, mẹ nuôi đã được xác lập theo quy định của pháp luật trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà việc nuôi con nuôi không bị chấm dứt thì tiếp tục được công nhận và bảo vệ.</p>	
	<p>Điều 51. Bãi bỏ Chương VIII, Điều 105 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hôn nhân và gia đình</p> <p>1. Bãi bỏ Chương VIII gồm các điều từ Điều 67 đến Điều 78 và Điều 105 của Luật hôn nhân và gia đình số 22/2000/QH10.</p>		Lược bỏ

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
	<p>2. Sửa đổi, bổ sung Điều 109 của Luật hôn nhân và gia đình số 22/2000/QH10 như sau:</p> <p>“Điều 109. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Việc nuôi con nuôi được thực hiện theo quy định của Luật nuôi con nuôi.</p> <p>2. ...”</p>		
	<p>Điều 52. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.</p> <p>2. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật; hướng dẫn những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước./.</p>	<p>Điều 30. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.</p> <p>2. Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 4, Điều 7, Điều 8, các điều từ Điều 10 đến Điều 12, Điều 14, Điều 16, Điều 18, khoản 2 Điều 19, các điều từ Điều 20 đến Điều 22, Điều 24, Điều 25; điểm d khoản 2 Điều 27; hồ sơ, trình tự, thủ tục giải quyết nuôi con nuôi; hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động tại Việt Nam của tổ chức con nuôi nước ngoài.</p>	
		Điều 8. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác nuôi con nuôi	

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		<p>1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết nuôi con nuôi, theo dõi tình hình phát triển của con nuôi và hỗ trợ con nuôi tìm kiếm thông tin về nguồn gốc.</p> <p>2. Dữ liệu điện tử về nuôi con nuôi được tiếp tục nâng cấp, mở rộng từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch; được bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.</p>	
		<p>Điều 9. Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam</p> <p>Bộ Tư pháp là Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan trung ương về nuôi con nuôi theo quy định của Công ước La Hay 1993 về Bảo vệ trẻ em và Hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế trong lĩnh vực nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.</p>	<p>Dự thảo Luật bổ sung quy định về Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam để bảo đảm phù hợp với yêu cầu của Công ước La Hay 1993. Theo quy định tại Điều 6 của Công ước La Hay 1993, mỗi quốc gia phải chỉ định một Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi để thực hiện các nghĩa vụ mà Công ước này quy định cho một cơ quan như vậy. Do Luật Nuôi con nuôi năm 2010 được ban hành trước khi Công ước 1993 có hiệu lực tại Việt Nam nên Luật không quy định về nội dung này. Để đảm bảo vị trí, vai trò của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của Việt Nam, cần</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
			bổ sung quy định này vào Luật Nuôi con nuôi.
		<p>Điều 11. Trách nhiệm của cơ sở trợ giúp xã hội trong giải quyết nuôi con nuôi</p> <p>1. Định kỳ rà soát, đánh giá tình trạng, nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét chuyển trẻ em có nhu cầu được làm con nuôi sang hình thức nuôi con nuôi nhằm bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường gia đình bền vững, không để trẻ em sống tập trung lâu dài, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.</p> <p>2. Thực hiện việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi theo quy định của pháp luật; hỗ trợ người nhận con nuôi tiếp xúc, làm quen với trẻ em và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để bảo đảm sự hòa nhập của trẻ em với môi trường gia đình, xã hội mới.</p>	Bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ sở trợ giúp xã hội trong giải quyết nuôi con nuôi để tránh tình trạng cơ sở trợ giúp xã hội không thực hiện việc chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế sang nuôi con nuôi đối với trẻ em cần có mái ấm gia đình thay thế bền vững.
		<p>Điều 15. Điều kiện ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</p> <p>Việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với người nước ngoài, giữa người Việt Nam với nhau đang định cư ở nước ngoài, giữa người Việt Nam định cư ở nước ngoài</p>	Nội dung này đang được quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. Tuy nhiên, đây là những nội dung liên quan đến điều kiện ghi vào Sổ

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		<p>với người nước ngoài đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài được ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi nếu thuộc các trường hợp sau:</p> <p>1. Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước nơi giải quyết việc nuôi con nuôi cùng là thành viên;</p> <p>2. Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết theo quy định pháp luật của nước ngoài nếu tại thời điểm giải quyết việc nuôi con nuôi các bên đáp ứng đủ điều kiện và không vi phạm điều cấm theo quy định của Luật này.</p>	<p>đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nên cần phải được quy định trong văn bản luật.</p>
		<p>Điều 18. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi</p> <p>Việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam nhưng cả Sổ đăng ký nuôi con nuôi, quyết định nuôi con nuôi bị mất, hủy hoại hoặc hư hỏng không sử dụng được và không có thông tin trong dữ liệu về nuôi con nuôi thì được đăng ký lại, nếu cả cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống tại thời điểm yêu cầu đăng ký lại.</p>	<p>Nội dung này hiện nay đang được quy định tại Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi. Tuy nhiên, đây là nội dung liên quan đến điều kiện được đăng ký lại nên cần quy định trong văn bản luật.</p>
		<p>Điều 20. Yêu cầu đối với việc ghép trẻ</p>	<p>Sửa đổi quy định về xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		<p>1. Việc ghép trẻ được thực hiện đối với nuôi con nuôi trong nước và nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, trừ trường hợp nuôi con nuôi trong phạm vi gia đình.</p> <p>2. Trẻ em được ghép cho người nhận con nuôi phải bảo đảm đủ điều kiện theo quy định của Luật này. Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải được cơ quan công an xác minh trước khi ghép trẻ.</p> <p>Trường hợp trẻ em có anh, chị, em ruột thì được ưu tiên ghép cho một gia đình hoặc ghép cho các gia đình ở cùng một địa phương, cùng một quốc gia để bảo đảm duy trì liên hệ, đoàn tụ giữa trẻ em với anh, chị, em ruột khi đủ điều kiện.</p> <p>3. Việc ghép trẻ được thực hiện sau khi xem xét, đánh giá toàn diện sự phù hợp giữa điều kiện kinh tế, gia đình, xã hội, khả năng nuôi dưỡng và nguyện vọng của người nhận con nuôi với nhu cầu, hoàn cảnh, giới tính, dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ của trẻ em.</p> <p>4. Việc ghép trẻ cho làm con nuôi nước ngoài được thực hiện đối với trường hợp người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở Việt Nam, người nước ngoài thường trú ở nước có quan hệ hợp tác về nuôi con nuôi</p>	<p>được giải quyết cho làm con nuôi theo hướng mọi trẻ em bị bỏ rơi được giải quyết cho làm con nuôi (trong nước và nước ngoài) đều phải được cơ quan công an xác minh để bảo đảm nguồn gốc rõ ràng, góp phần vào công tác phòng, chống mua bán người.</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		với Việt Nam trên cơ sở văn kiện hợp tác song phương.	
		<p>Điều 23. Hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi</p> <p>1. Việc hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi được thực hiện trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên, cha, mẹ đề thay đổi ý kiến đồng ý về việc giải quyết nuôi con nuôi trước thời điểm giao nhận con nuôi; việc giao nhận con nuôi không thể thực hiện vì lý do bất khả kháng hoặc cha, mẹ đề không thực hiện bàn giao trẻ em cho cha, mẹ nuôi;</p> <p>b) Tại thời điểm giao nhận con nuôi, người nhận con nuôi thuộc một trong các trường hợp được quy định từ điểm a đến điểm d khoản 3 Điều 14 của Luật này;</p> <p>c) Việc giải quyết nuôi con nuôi không được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm giải quyết việc nuôi con nuôi, trừ trường hợp việc hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường của con nuôi;</p> <p>d) Vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 5 của Luật này.</p>	Bổ sung nội dung này để đáp ứng yêu cầu thực tiễn

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		<p>2. Quyết định nuôi con nuôi bị hủy bỏ, thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều này không có hiệu lực từ thời điểm được ban hành. Quyền và nghĩa vụ giữa trẻ em và cha, mẹ đẻ được khôi phục trong trường hợp đã diễn ra việc giao nhận con nuôi.</p> <p>3. Cơ quan đã ban hành quyết định nuôi con nuôi có thẩm quyền hủy bỏ, thu hồi quyết định nuôi con nuôi theo quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	
		<p>Điều 24. Người làm công tác xã hội trong hoạt động nuôi con nuôi</p> <p>1. Người làm công tác xã hội trong hoạt động nuôi con nuôi bao gồm người làm công tác xã hội theo quy định của pháp luật về công tác xã hội; người làm công tác bảo vệ trẻ em, công tác văn hóa xã hội cấp xã.</p> <p>2. Người làm công tác xã hội hỗ trợ việc giải quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi con nuôi thông qua hoạt động tư vấn tâm lý xã hội, đánh giá hoàn cảnh của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi; tham gia ý kiến trong quá trình ghép trẻ; theo dõi, đánh giá tình hình hòa nhập của con nuôi với gia đình, cộng đồng; hỗ trợ tư vấn tâm lý cho gia đình gốc và con nuôi khi tìm về nguồn gốc.</p>	<p>Hiện nay đội ngũ công chức được giao làm công tác giải quyết nuôi con nuôi và theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi chủ yếu có trình độ chuyên môn về pháp luật nên chỉ bảo đảm được khía cạnh pháp lý của quy trình. Trong khi đó, công tác giải quyết nuôi con nuôi cần có những người có kiến thức về công tác xã hội tham gia vào việc đánh giá điều kiện của người được nhận con nuôi, người nhận con nuôi, tham gia ghép trẻ và hỗ trợ sau khi giải quyết nuôi con nuôi. Vì vậy, dự thảo Luật bổ sung quy định này để nâng cao hiệu quả của việc giải</p>

STT	LUẬT NUÔI CON NUÔI NĂM 2010	DỰ THẢO LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)	THUYẾT MINH
		3. Người làm công tác xã hội hỗ trợ thực hiện các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều này khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cá nhân có liên quan và được hưởng thù lao theo từng trường hợp cụ thể.	quyết nuôi con nuôi và sau khi giải quyết nuôi